

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC các văn bản đã ban hành

PHỦ CHỦ TỊCH

20-5-1957 — Luật số 101-SL/L.003 quy định quyền tự do hội họp.	459
20-5-1957 — Luật số 102-SL/L.004 quy định quyền lập hội.	

PHỦ THỦ TƯỚNG

17-5-1957 — Nghị định số 209-TTg ấn định nhiệm vụ Văn phòng các Bộ.	461
12-6-1957 — Nghị định số 250-TTg ban hành bản điều lệ quy định về chính sách đối với quân nhân phục viên.	461
Điều lệ quy định về chính sách đối với quân nhân phục viên.	462
14-6-1957 — Nghị định số 257-TTg quy định chi tiết thi hành luật số 101-SL/L.003 ngày 20-5-1957 về quyền tự do hội họp.	464
14-6-1957 — Nghị định số 258-TTg quy định chi tiết thi hành luật số 102-SL/L.004 ngày 20-5-1957 về quyền lập hội.	464

Trang

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

8-6-1957 — Thông tư số 525-TC/HCP về việc trả lương trợ cấp cho cán bộ nhân viên sau khi điều chỉnh sắp xếp ngạch bậc. 467

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

11-6-1957 — Nghị định số 144-NĐ ban hành giá cước ô tô vận tải hàng hóa trong mùa mưa. 468

BỘ NÔNG LÂM

14-6-1957 — Chỉ thị số 36-NL/CT về việc lãnh đạo lối việc bón phân trong vụ mùa. 468

Các văn bản đã ban hành

PHỦ CHỦ TỊCH

LUẬT số 101-SL/L.003 ngày 20-5-1957 quy định quyền tự do hội họp.

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
RA SẮC LỆNH:

Nay ban bố luật quy định quyền tự do hội họp đã được Quốc hội biểu quyết trong khóa họp thứ VI như sau:

LUẬT QUY ĐỊNH QUYỀN TỰ DO HỘI HỌP

Điều 1. — Quyền tự do hội họp của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Không ai được xâm phạm đến quyền tự do hội họp.

Điều 2. — Không phải xin phép trước:

— Các cuộc hội họp có tính chất gia đình, giữa thân thuộc, bè bạn;

— Các buổi sinh hoạt của các hội họp pháp, tổ chức trong trụ sở của hội, các cuộc hành lễ thường lệ của các tôn giáo tổ chức trong những nơi thờ cúng;

— Các buổi sinh hoạt của các đoàn thể trong Mặt trận dân tộc thống nhất, và các cuộc hội họp công cộng do các đoàn thể này tổ chức.

Điều 3. — Để đảm bảo việc giữ gìn trật tự an ninh, các cuộc hội họp công cộng, trừ các cuộc hội họp nói trong điều 2, phải được Ủy ban hành chính địa phương cho phép trước.

Điều 4. — Người tổ chức cuộc hội họp phải chịu trách nhiệm về cuộc hội họp.

Trang

www.ThuvienPhapLuat.com
Tel: +84-8-845 6684 *
09054482

Điều 5. — Nếu không theo đúng thể lệ về việc xin phép trước thì người tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ, sẽ bị cảnh cáo hoặc truy tố trước tòa án và cuộc hội họp có thể bị cấm hoặc bị giải tán.

Trường hợp bị truy tố trước tòa án, người tổ chức cuộc hội họp trái phép sẽ bị phạt tiền từ năm vạn đồng (50.000đ) đến hai mươi lăm vạn đồng (250.000đ) và phạt tù từ một tháng đến sáu tháng, hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Trường hợp cuộc hội họp bị cấm mà vẫn cứ tổ chức hoặc đã bị giải tán mà vẫn cứ tổ chức lại, thì người chịu trách nhiệm sẽ bị truy tố trước tòa án và sẽ bị phạt tù từ một tháng đến một năm.

Điều 6. — Người nào ngăn cản hoặc phá hoại các cuộc hội họp hợp pháp của người khác, ép buộc người khác tham dự vào các cuộc hội họp bất hợp pháp, bất cứ bằng cách nào, có thể bị cảnh cáo hoặc bị truy tố trước tòa án và bị xử phạt tù từ một tháng đến một năm.

Điều 7. — Người nào lợi dụng quyền tự do hội họp để hoạt động trái pháp luật, chống lại chế độ, chống lại chính quyền dân chủ nhân dân, chia rẽ dân tộc, phá tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, tuyên truyền chiến tranh, âm mưu phá hoại sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, hành động có phương hại đến trật tự an ninh chung, hoặc đến thuần phong mỹ tục, sẽ bị truy tố trước tòa án và xử phạt theo luật lệ hiện hành, và cuộc hội họp sẽ bị cấm hoặc bị giải tán.

Điều 8. — Trong tình thế khẩn cấp, xét cần phải tạm thời cấm hội họp, Chính phủ sẽ quyết định.

Điều 9. — Tất cả luật lệ nào trái với luật này đều bãi bỏ.

Điều 10. — Chính phủ quy định những chi tiết thi hành luật này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1957

Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa
HỒ CHÍ-MINH

Tiếp ký

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

LUẬT số 102-SL/L-004 ngày 20-5-1957 quy định quyền lập hội.

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
RA SẮC LỆNH:

Nay ban bố luật quy định quyền lập hội đã được Quốc hội biểu quyết trong khóa họp thứ VI như sau:

LUẬT QUY ĐỊNH QUYỀN LẬP HỘI

Điều 1. — Quyền lập hội của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Lập hội phải có mục đích chính đáng, phù hợp với lợi ích nhân dân, có tác dụng đoàn kết nhân dân, để góp phần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân của nước ta.

Điều 2. — Mọi người đều có quyền lập hội, trừ những người mất quyền công dân hoặc đang bị truy tố trước pháp luật.

Mọi người có quyền tự do vào hội thành lập hợp pháp, và có quyền tự do ra hội.

Không ai được xâm phạm quyền lập hội và quyền tự do vào hội, ra hội của người khác.

Điều 3. — Để bảo đảm việc lập hội có mục đích chính đáng, bảo vệ và củng cố chế độ dân chủ nhân dân, lập hội phải xin phép.

Thể lệ lập hội sẽ do Chính phủ quy định.

Điều 4. — Những hội đã thành lập trước ngày ban hành luật này và đã hoạt động trong vùng tạm bị chiếm trong thời kỳ kháng chiến, nay muốn tiếp tục hoạt động, đều phải xin phép lại.

Điều 5. — Hội thành lập hợp pháp phải hoạt động theo đúng điều lệ của hội và theo đúng các luật lệ hiện hành, được phép thu hội phí của hội viên, mua bán đồ đạc tài sản cần thiết cho sự hoạt động của hội và thưa kiện trước tòa án.

Những người chịu trách nhiệm chính của hội, tùy trường hợp, là những người sáng lập hay là những ủy viên ban chấp hành của hội.

Điều 6. — Nếu vi phạm những điều 3, 4 và 5 trên đây thì tùy theo trường hợp nặng nhẹ, những người có trách nhiệm sẽ bị cảnh cáo hay là bị truy tố trước tòa án, và hội có thể bị giải tán, tài sản của hội có thể bị tịch thu.

Trường hợp bị truy tố trước tòa án, những người có trách nhiệm sẽ bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000đ) đến năm mươi vạn đồng (500.000đ) và phạt tù từ một tháng đến một năm, hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Trường hợp hội đã bị giải tán mà vẫn cứ tiếp tục hoạt động hoặc tổ chức lại một cách không hợp pháp, thì những người có trách nhiệm sẽ bị truy tố trước tòa án và sẽ bị xử phạt tiền từ hai mươi vạn đồng (200.000đ) đến một triệu đồng (1.000.000đ) và phạt tù từ một tháng đến hai năm, hoặc một trong hai hình phạt ấy, hội sẽ bị giải tán, tài sản của hội sẽ bị tịch thu.

Điều 7. — Người nào xâm phạm đến quyền lập hội hoặc đến quyền tự do vào hội, ra hội của người khác có thể bị cảnh cáo hoặc bị truy tố trước tòa án và bị xử phạt tù từ một tháng đến một năm.